

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

18/7

B21.201

Học phần Hành chính văn thư lưu trữ (420299)

Số tín chỉ 2

Nhóm/Lớp: (01 -)/DA22QLTD

CBGD: Nguyễn Thị Lành (00343)

Hình thức đánh giá: Tự luận

Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc

18 / 7 / 2023

Phòng thi: B21.201

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chú
1	117822001	Huỳnh Bảo An	11/01/2004	Nam	7,0	7,5	7,3	03	Bear		
2	117822002	Võ Trường An	14/11/2004	Nam	5,4	6,5	6,0	01	An		
3	117822003	Kim Hoàng Ân	27/04/2002	Nam	9,0	8,5	8,8	01	An		
4	117822004	Nguyễn Thị Vân Anh	19/04/2004	Nữ	8,8	6,8	7,8	01	An		
5	117822006	Sơn Phúc Toàn	23/03/2004	Nam	8,8	6,3	7,6	01	An		
6	117822007	Lưu Ngọc Bảo	01/02/2003	Nam	6,0	5,0	5,5	02	An		
7	117822008	Nguyễn Phạm Thái Bảo	21/09/2004	Nam	7,4	6,8	7,1	02	An		
8	117822010	Thạch Chiến	15/05/2003	Nam	7,3	7,0	7,2	03	An		
9	117822011	Nguyễn Minh Hiếu	19/12/2004	Nam	5,7	7,0	6,4	02	An		
10	117822012	Nguyễn Lâm Hùng	13/11/2004	Nam	7,2	7,5	7,4	03	An		
11	117822013	Đỗ Quốc Huy	02/08/2003	Nam	6,5	—	—	—	—		
12	117822014	Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt	24/09/2002	Nam	5,2	8,0	6,6	02	An		
13	117822015	Trà Công Lực	03/05/2003	Nam	8,4	9,3	8,9	02	An		
14	117822016	Lâm Thanh Ngân	02/12/2003	Nữ	9,0	9,8	9,4	03	An		
15	117822017	Thái Bình Ninh	22/10/2000	Nam	8,2	7,3	7,8	03	An		
16	117822018	Nguyễn Tấn Phúc	06/06/2004	Nam	7,3	7,5	7,4	03	An		
17	117822019	Huỳnh Hữu Tài	27/04/2003	Nam	4,0	5,3	4,7	02	An		
18	117822020	Sơn Ngọc Tâm	06/06/2001	Nam	7,5	4,3	5,9	02	An		
19	117822021	Trần Quốc Thịnh	09/02/2004	Nam	8,2	7,0	7,6	02	An		
20	117822024	Trương Thị Ánh Tuyết	10/09/2004	Nữ	8,4	9,0	8,7	02	An		
21	117822025	Phạm Quốc Vương	05/11/2004	Nam	8,8	—	—	—	—		
22	117822026	Trần Tấn Đạt	10/08/2003	Nam	6,2	6,0	6,1	02	An		
23	117822027	Lâm Thị Hương	06/06/2004	Nữ	8,0	—	—	—	—		
24	117822028	Hứa Khắc Nhật	17/10/2003	Nam	6,2	7,5	6,9	03	An		
25	117822029	Sơn Thị Rà Ni	26/10/2003	Nữ	8,4	7,3	7,9	02	An		
26	117822030	Phạm Bình Phát	03/04/2003	Nam	7,5	8,3	7,9	02	An		
27	117822031	Kiều Quốc Phong	13/02/2001	Nam	—	—	—	—	—		Nghe?
28	117822034	Huỳnh Thị Yến Thư	30/03/2004	Nữ	8,4	7,8	8,1	02	An		
29	117822035	Trần Thị Thanh Trúc	10/01/2004	Nữ	7,7	7,8	7,8	03	An		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 029

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 25

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 25

Tổng số tờ: 54

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 17 tháng 8 năm 2023

Cán bộ coi thi 1: Nguyễn Thanh Thanh

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn La

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

Danh Sách Ghi Điểm
Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Học phần Hành chính văn thư lưu trữ (420299)
Số tín chỉ 2
Nhóm/Lớp: (01 -)/DA18QLTD
CBGD: Nguyễn Thị Lành (00343)

Hình thức đánh giá: Tự luận
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
18 / 7 / 2023
Phòng thi: B21 201

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đôi tượng SV	Gh chi
1	117818013	Phạm Ngọc Thành	10/04/2000	Nam	<u>6,8</u>	<u>8,0</u>	<u>7,4</u>	<u>02</u>	<u>VT</u>		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 01

Tổng số sv, hs dự đánh giá: 01

Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 01

Tổng số tờ: 02

Cán bộ coi thi 1: Đoàn Nguyễn Thanh Thanh

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 18 tháng 8 năm 2023

Cán bộ ghi điểm: Trần Văn Khoa

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành